

Bản án số: 22/2025/HS-ST  
Ngày 25-9-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Chung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Văn Chiếu

Ông Trần Đức Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Minh Quang -Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại Chi nhánh Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn L**, tên gọi khác: Không sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988, tại xã K, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1957 và bà Lành Thị B1, sinh năm 1957; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1990; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 63/2008/HSST ngày 25/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 05 tháng về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 2 Điều 104 bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC ngày 10/5/2018 về hành vi vận chuyển gia cầm nhập lậu, đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ tại Phân Trại tạm giam L, Công an tỉnh L từ ngày 23/5/2025 đến ngày 01/6/2025 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. **Hoàng Văn M**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2001, tại xã K, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã

K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; Bị cáo bị tạm giữ tại Phân Trại tạm giam L, Công an tỉnh L từ ngày 23/5/2025 đến ngày 01/6/2025 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Hoàng Văn V1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Ông Phùng Văn H, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu L, xã L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Bích Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu L, xã L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 23/5/2025, Công an thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Công an xã L, tỉnh Lạng Sơn) nhận được tin báo của ông Phùng Văn H về việc tại phòng hát số 2 tầng 1 quán K, địa chỉ tại khu L, xã L có ba khách hát có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi nhận được tin báo của ông Phùng Văn H, tổ công tác Công an xã L, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tại phòng hát số 2 tầng 1 quán K lực lượng Công an phát hiện 03 nam thanh niên gồm: Hoàng Văn M, sinh năm 2001, Hoàng Văn L, sinh năm 1988, Hoàng Văn V1, sinh năm 1990. Kết quả test nhanh nước tiểu của Hoàng Văn M, Hoàng Văn L và Hoàng Văn V1 đều dương tính với ma túy (MDMA).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ nội dung và hành vi phạm tội của các bị can Hoàng Văn M, Hoàng Văn L như sau: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 23/5/2025, Hoàng Văn L gọi điện thoại rủ Hoàng Văn V1 đến xã L để ăn đêm, Hoàng Văn V1 đồng ý, Hoàng Văn V1 tự đi đến địa điểm hẹn trước; Hoàng Văn L rủ thêm Hoàng Văn M và cả hai cùng thuê xe taxi đến xã L. Khi đến quán ăn đêm tại xã L, sau khi xuống xe, trước khi vào quán, Hoàng Văn L đã gợi ý với Hoàng Văn M việc mua ma túy tổng hợp dạng “keo, ke” để sử dụng. Do Hoàng Văn L chưa có tiền nên Hoàng Văn M nói sẽ ứng tiền trước, sau khi sử dụng xong thì Hoàng Văn L sẽ trả lại cho Hoàng Văn M số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi thống nhất việc mua ma túy, Hoàng Văn L và Hoàng Văn M đi vào quán phở để ăn đêm. Tại đây, Hoàng Văn V1 đã ngồi ăn trước, còn Hoàng Văn L và Hoàng Văn M ngồi vào bàn phía trong, cách Hoàng Văn V1 khoảng 2 - 3 bàn. Trong lúc ăn, Hoàng Văn M hỏi Hoàng Văn L “tý nữa ở đâu?”, Hoàng Văn L trả lời “ở quán K” (ý nói việc sử dụng ma túy tại quán K). Sau khi ăn xong, Hoàng Văn L ra mời Hoàng Văn V1 đi hát, Hoàng

Văn V1 đồng ý. Cả hai cùng đi bộ đến quán K, địa chỉ tại khu L, xã L, tỉnh Lạng Sơn.

Quán K đứng tên bà Nguyễn Bích Đ, sinh năm 1968, HKTT tại khu L, xã L; bà Nguyễn Bích Đ là vợ của ông Phùng Văn H. Ông Phùng Văn H là người trực tiếp bố trí và bật máy tại phòng hát số 2, tầng 1 của quán cho Hoàng Văn L và Hoàng Văn V1 hát. Đối với Hoàng Văn M, sau khi ăn xong sau cùng thì Hoàng Văn M đi bộ tìm mua ma túy. Khi đến khu vực đèn xanh, đèn đỏ thuộc khu H, xã L, H gặp một nam thanh niên lạ mặt, không rõ nhân thân, lai lịch. Hoàng Văn M hỏi người này có biết chỗ bán ma túy “ke, kẹo” không, người thanh niên trả lời có bán. Hoàng Văn M đặt vấn đề mua 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma túy, người thanh niên đồng ý. Hoàng Văn M đưa cho người này số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Người thanh niên nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha không gắn biển kiểm soát rời đi, khoảng 5 - 10 phút sau quay lại, đưa cho Hoàng Văn M 02 (hai) túi nilon trong suốt, bên trong mỗi túi có 01 (một) viên ma túy tổng hợp “kẹo” màu xanh. Hoàng Văn M nhận số ma túy này rồi đi bộ quay trở lại quán K. Khi vào phòng hát, Hoàng Văn M thấy Hoàng Văn L và Hoàng Văn V1 đang hát, liền ngồi xuống ghế. Sau đó, Hoàng Văn M lấy trong túi ra 02 (hai) viên ma túy tổng hợp dạng “kẹo” màu xanh, dùng cốc nhựa có tay cầm để nghiền nhỏ, rồi cho toàn bộ ma túy vào cốc, đổ nước ngọt C-Cola vào và lắc cho tan. Sau khi hòa tan, Hoàng Văn M rót một phần Coca-Cola có chứa ma túy ra ly thủy tinh, để cả ly và cốc ở bàn và nói “các anh dùng đi”, rồi ngồi xuống nghe nhạc. Một lúc sau, Hoàng Văn V1 uống Coca-Cola có chứa ma túy từ ly thủy tinh, tiếp đó Hoàng Văn L cũng dùng ly mức Cla từ cốc nhựa để uống. Sau đó, Hoàng Văn M uống nốt phần C-Cola có chứa ma túy còn lại trong cốc.

Hoàng Văn V1 khai nhận phù hợp với lời khai của Hoàng Văn M, Hoàng Văn L.

Tại Kết luận giám định số 412/KL-KTHS ngày 29/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Chất tinh thể màu xanh có trong 02 (hai) túi nilon dạng zip gửi giám định đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 0,008 gam (đã trừ bì).

Tại Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSKV5, ngày 05/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn M về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn M phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn L. Áp

dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn M.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn M mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) chén thủy tinh nhỏ, kích thước cao 4,5cm, đường kính 3,5cm (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cốc nhựa có quai, kích thước cao 10,5cm, đường kính 8cm (đã qua sử dụng);
- 01 (một) phong bì ghi chữ “tang vật thu giữ trong vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 23/5/2025” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T1, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,004 gam ketamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ.

2. Trả lại tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn M 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax màu trắng, số IMEI: 356714119116495, lắp kèm sim số thuê bao 0377.314.790 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 Pro, màu xám, số IMEI 1: 860765074055119, lắp sim số thuê bao 0862.057.626 (máy cũ, đã qua sử dụng).

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn M không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án khởi điểm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/5/2025, tại phòng hát số B quán K, tại khu L, xã L, tỉnh Lạng Sơn các bị cáo Hoàng Văn M và Hoàng Văn L đã có hành vi tổ chức sử dụng ma túy và cho Hoàng Văn V1 cùng sử dụng ma túy. Do đó Cáo trạng truy tố các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn M về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Hoàng Văn L là người gợi ý và bàn bạc với Hoàng Văn M góp tiền 1.000.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng, Hoàng Văn M đồng ý; Hoàng Văn M là người ứng tiền ra trước để mua ma túy và là người trực tiếp đi mua ma túy, pha chế ma túy, sau khi pha chế ma túy xong thì Hoàng Văn M để trên bàn và mời Hoàng Văn L và Hoàng Văn V1 sử dụng; sau đó cả ba người lần lượt sử dụng ma túy. Do đó xác định Hoàng Văn M có vai trò tích cực và quyết định trong vụ án, Hoàng Văn L có vai trò thấp hơn Hoàng Văn M.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Hoàng Văn M và Hoàng Văn L là rất nghiêm trọng. Hành vi này của các bị cáo vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của các bị cáo còn là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[5] Về năng lực trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Xét về nhân thân, thấy rằng: Đối với bị cáo Hoàng Văn L tại Bản án số 63/2008/HSST ngày 25/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 05 tháng về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 2 Điều 104 bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC ngày 10/5/2018 về hành vi vận chuyển gia cầm nhập lậu, đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng thể hiện ngoài lần phạm tội này bị cáo còn có vi phạm pháp luật. Đối với Hoàng Văn M chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn M đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn M đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hoàng Văn L có bố là Hoàng Văn B tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được Quân khu A công nhận cho hưởng trợ cấp một lần nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt: Từ những phân tích như trên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, đồng thời để các bị cáo cải tạo thành những công dân có ích cho xã hội. Vai trò bị cáo Hoàng Văn L thấp hơn vai trò của bị cáo Hoàng Văn M, nhưng bị cáo Hoàng Văn L có nhân thân không tốt nên cần xử 02 bị cáo mức án tương đương nhau.

[10] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền, qua xác minh tại địa phương, các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Văn M vào ngày 23/5/2025 tại khu vực ngã tư thuộc khu H, xã L, tỉnh Lạng Sơn: Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn M khai ngày 23/5/2025 mua ma túy với một nam thanh niên lạ mặt, không rõ nhân thân lai lịch, đặc điểm nhận dạng, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác, nên không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ để xử lý. Đối với Hoàng Văn V1 không tham gia bàn bạc, không góp tiền, không mua, không chuẩn bị ma túy, không có vai trò khởi xướng hay giúp sức cho hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hoàng Văn V1 chỉ cùng đi hát với Hoàng Văn L và Hoàng Văn M, sau đó có sử dụng ma túy do Hoàng Văn M chuẩn bị, xét thấy hành vi của Hoàng Văn V1 chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn V1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền là 1.500.000 đồng. Đối với Nguyễn Bích Đ, Phùng Văn H: Nguyễn Bích Đ là người đứng tên đăng ký kinh doanh quán K; Phùng Văn H (chồng của Nguyễn Bích Đ) trực tiếp quản lý, bố trí phòng hát cho khách. Ngày 23/5/2025, khi phát hiện nhóm khách tại phòng số 2 có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, Phùng Văn H đã chủ động báo tin cho Công an xã L đến kiểm tra, xử lý. Quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ nào xác định Nguyễn Bích Đ và Phùng Văn H biết trước, tham gia hoặc tạo điều kiện cho hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn L và Hoàng Văn M, nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

[12] Về vật chứng là vật cấm lưu hành và không có giá trị có liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; vật chứng đã thu giữ trong vụ án không liên quan đến việc phạm tội có giá trị, cần trả lại cho các bị cáo.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử mức án khởi điểm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[15] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[16] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn L;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn M;

Căn cứ vào khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn M phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 5 năm 2025.

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 5 năm 2025.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng.

3.1. Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) chén thủy tinh nhỏ, kích thước cao 4,5cm, đường kính 3,5cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cốc nhựa có quai, kích thước cao 10,5cm, đường kính 8cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) phong bì ghi chữ “tang vật thu giữ trong vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 23/5/2025” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T1, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,004 gam ketamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ.

2. Trả lại tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn M 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax màu trắng, số IMEI: 356714119116495, lắp kèm sim số thuê bao 0377.314.790 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 Pro, màu xám, số IMEI 1: 860765074055119, lắp sim số thuê bao 0862.057.626 (máy cũ, đã qua sử dụng).

4. Án phí: Các bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- PC 04 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 – Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Những người CQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Chung**